

TUẦN 8:

Thứ Hai ngày 27 tháng 10 năm 2025

Hoạt động trải nghiệm**SHDC: PHONG TRÀO XÂY DỰNG “ TỦ SÁCH LỚP HỌC”****Tiếng Việt****BÀI 15. ĐỌC: CUỐN SÁCH CỦA EM (T1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, đặc điểm của văn bản thông tin.
- Hiểu nội dung bài: Các đơn vị xuất bản sách thiếu nhi, cấu trúc một cuốn sách, các công đoạn để tạo ra một cuốn sách.

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL văn học (trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên), có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm; Bồi dưỡng tình yêu đối với sách, với việc đọc sách, rèn thói quen đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh MH bài đọc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS làm việc nhóm 2 quan sát tranh: + Tranh vẽ gì? + Cuốn sách viết về điều gì? + Nhân vật chính trong cuốn sách là ai? + Câu chuyện sẽ diễn biến ra sao, kết thúc thế nào? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Đọc văn bản. * GV đọc mẫu: ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. * HDHS chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến viết về điều gì. + Đoạn 2: Tiếp cho đến phía trên bìa sách. + Đoạn 3: Tiếp cho đến phía dưới bìa sách. + Đoạn 4: Từ phần lớn các cuốn sách đến hết. * Luyện đọc:	- HS quan sát, làm việc nhóm 2 trả lời các câu hỏi - 2,3 nhóm trình bày, chia sẻ

+ Luyện đọc trong nhóm để luyện đọc từ khó: - Luyện đọc từ khó: <i>chữ, cũng, ý nghĩa</i> + Luyện đọc trong nhóm để luyện đọc câu dài: <i>Tên sách/ là hàng chữ lớn ở khoảng giữa bìa sách, thường chứa đựng/ rất nhiều ý nghĩa.</i> + Luyện đọc trong nhóm kết hợp giải nghĩa từ: <i>nhà xuất bản, mục lục.</i> * Luyện đọc đoạn: - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nối tiếp trong nhóm. * Thi đọc trước lớp - Gọi đại diện các nhóm thi đọc. * 1 HS đọc toàn bài. 3. Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.64. - GV gọi TBHT lên cho các bạn chia sẻ các câu hỏi - TBHT lần lượt gọi các bạn chia sẻ, nhận xét - GV HDHS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu - Nhận xét, tuyên dương HS.	- HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - 2-3 HS luyện đọc. - HS đọc nối đoạn theo trong nhóm . + Hs đọc CN. - HS đọc nối đoạn theo trong nhóm + HS giải nghĩa từ - Các nhóm thi đọc - 1 HS đọc toàn bài. - HS thảo luận trả lời từng câu hỏi trong nhóm. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: <i>Câu 1:</i> Tên sách – thường chứa đựng nhiều ý nghĩa. Tác giả - người viết sách báo. Nhà xuất bản – nơi cuốn sách ra đời. Mục lục - thể hiện các mục chính và vị trí của chúng. <i>Câu 2:</i> GV có thể mở rộng, mang cho HS một cuốn sách mới, cho HS quan sát, nhận ra tên sách, đặt câu hỏi giúp HS dự đoán về nội dung sách: Tên sách là gì? Qua tên sách em biết được điều gì? <i>Câu 3:</i> 1-c; 2-a; 3-d; 4-b <i>Câu 4:</i> a. Phần 2 của cuốn sách có các mục <i>Xương rồng, Thông, Dược.</i> b. Để tìm hiểu về cây xương rồng, em phải đọc trang 25 - HS lắng nghe, đọc thầm.
--	--

4. Luyện đọc lại. - GV(hoặc) HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của toàn bài. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. 5. Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.64. - YC HS trả lời câu hỏi - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.64. - HDHS nói tiếp để hoàn thành câu. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi hs thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 6. Vận dụng: - Em kể cho lớp nghe những sách mình đã đọc và đọc vào thời gian nào trong tuần? - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	- 2-3 HS đọc. - 2-3 HS đọc. - HS làm việc nhóm 2 - 2-3 nhóm chia sẻ chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. a) Từ ngữ chỉ người, chỉ vật: <i>cuốn sách, bìa sách, tác giả</i> b) Từ ngữ chỉ hoạt động: <i>ghi, đọc sách</i> - Nhận xét, chia sẻ, chất vấn. - 1-2 HS đọc. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS chia sẻ. a. Tên sách được đặt ở khoảng giữa bìa sách. b. Tên tác giả được đặt ở phía trên của bìa sách. - Nhận xét, chia sẻ, - HS chia sẻ - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 14: LUYỆN TẬP CHUNG (T1). LUYỆN TẬP (Trang 53)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Thực hiện được việc tính trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ.

- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại các phép cộng, trừ qua 10 trong phạm vi 20 - Nhận xét, khen hs. GV kết nối vào bài. - GV kết nối vào bài: - GV ghi tên bài: 2. Luyện tập thực hành Bài 1: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS làm bài vào vở. - Gọi các 2 hs chữa bài (1 em đọc phép tính, 1 em đọc nhanh kết quả theo từng câu a, b) - GV lưu ý học sinh về tính chất giao hoán của phép cộng ($8 + 7$, $7 + 8$). - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi: + Có mấy chuồng chim? Trên mỗi chuồng ghi số nào? + Có mấy con chim? Nêu từng phép tính ứng với con chim đó?	- HS chơi - 2 - 3 HS đọc. - Tính nhẩm - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS làm việc cá nhân a) $8 + 6 = 14$ $49 + 4 = 13$ $7 + 8 = 15$ $5 + 7 = 12$ $4 + 8 = 12$ $8 + 7 = 15$ b) $11 - 8 = 3$ $13 - 7 = 6$ $17 - 9 = 8$ $14 - 6 = 8$ $12 - 5 = 7$ $16 - 8 = 8$ - Nhận xét, chia sẻ, chất vấn. - 2 HS đọc. - ... tìm chuồng cho mỗi con chim. - ... có 3 chuồng chim, trên mỗi chuồng chim ghi các phép tính. - ... có 6 con chim.... + Chuồng của các con chim ghi $8 + 5$ và $6 + 7$ là chuồng ghi số 13. + Chuồng của các con chim ghi $6 + 9$ và $7 + 8$ là chuồng ghi số 15.

- Gv yêu cầu HS tính kết quả của các phép tính ghi trên các con chim rồi tìm chuồng chim cho mỗi con chim. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - y/c hs chia sẻ nhóm 2: Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì? + Muốn biết trên giá có tất cả bao nhiêu quyển sách và vở ta làm phép tính gì? - GV cho học sinh làm bài vào vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS chia sẻ bài làm. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 3. Vận dụng: Bài 4: *Trò chơi “ Ai nhanh ai đúng?” - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV đưa bài 4 lên màn hình, cho hs chơi. - hs nào điền nhanh điền đúng hs đó thắng. - GV nhận xét, khen ngợi HS. Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	+ Chuồng của các con chim ghi 17 – 8 và 14 – 5 là chuồng ghi số 9. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 2,3 nhóm chia sẻ <i>Bài giải</i> Số quyển sách và quyển vở trên giá là: $9 + 8 = 17$ (quyển) Đáp số: 17 quyển vở và sách -HS chia sẻ bài làm. - Nhận xét, đánh giá bài làm của bạn. - HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi(có thể giơ tay hoặc ghi kq vào ô chat) - HS đọc kết quả. $7 + 9 = 16 - 8 = 8 + 5 = 13$ - Lớp nhận xét, chia sẻ. - HS nhắc lại tên bài. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

BUỔI CHIỀU:

Luyện Tiếng Việt

LUYỆN ĐỌC: CUỐN SÁCH CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc hiểu nội dung bài
- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Củng cố cách nhận biết các thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.
- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm. HS có ý thức giữ gìn sách vở và lthói quen đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: - GV yêu cầu học sinh vận động theo hiện hát bài “Sách bút thân yêu ơi” - GV kết nối vào bài 2. Luyện đọc - GV cho HS nối tiếp đọc bài đọc: Cuốn sách của em theo đoạn. - GV nhận xét, sửa lỗi sai cho HS - GV tuyên dương HS 2. HDHS làm bài tập Bài 1: - Gọi HS đọc YC - BT yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV YC nhận xét, chữa bài. - GV chốt đáp án Bài 2: - Gọi HS đọc YC - BT yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài	- Học sinh đứng dậy thực hiện các động tác. - HS lắng nghe - Luyện đọc cá nhân, theo nhóm - Nhận xét bạn - Luyện đọc trước lớp -HS đọc -HS TL -HS làm bài  - HS nhận xét, chữa bài. - HS lắng nghe - HS đọc - HS TL

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
+ Tìm các từ ngữ chỉ sự vật. chỉ hoạt động...? - GV YC nhận xét, chữa bài. - GV chốt kiến thức. Bài 3: - Gọi HS đọc YC - BT yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV YC nhận xét, chữa bài. - GV chốt đáp án 3. Vận dụng: * Bài 4: - Gọi HS đọc YC - BT yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV YC nhận xét, chữa bài. - GV chốt kiến thức * Cho HS chia sẻ cách giữ gìn sách vở; GD HS thói quen đọc sách. - GV nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau	- HS làm bài, chia sẻ KQ: a. Từ ngữ chỉ sự vật: tác giả, bìa sách, cuốn sách b. Từ ngữ chỉ hoạt động: đọc sách, ghi - HS nhận xét, chữa bài. - HS lắng nghe - HS đọc lại - HS TL - HS làm bài: a. Tên sách được đặt ở giữa bìa sách b. Tên tác giả được đặt ở phía trên cùng bìa sách - HS nhận xét, chữa bài. - HS lắng nghe - HS đọc - Quan sát và cho biết tên tác giả, tên nhà xuất bản của một cuốn sách... - HS làm bài theo cặp, báo cáo - Tên tác giả: Trần Diệu Linh - Tên nhà xuất bản: Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam - HS nhận xét, chữa bài. - HS lắng nghe - HS chia sẻ - HS lắng nghe, thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Ba ngày 28 tháng 10 năm 2025

Tiếng Việt

BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM (T3)

Viết: CHỮ HOA G

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết chữ viết hoa G cỡ vừa và cỡ nhỏ.

GV: Phạm Thị Ngọc Huỳnh

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

- Viết đúng câu ứng dụng: Gắn mực thì đen, gần đèn thì sáng.

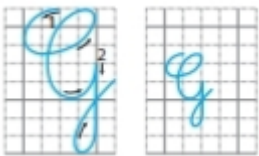
***Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo. NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ,...
- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Video cách viết, mẫu chữ hoa G

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - GV mở cho hs nghe và vận động theo lời bài hát <i>Chữ đẹp mà nét càng ngoan.</i> -GV giới thiệu bài: - GV ghi bảng tên bài. 2. Viết * Hoạt động 1: Viết chữ hoa G - GV cho hs quan sát chữ hoa G và hỏi: ? Chữ hoa G cao bao nhiêu ô li, rộng bao nhiêu và viết bởi mấy nét? - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa G và hướng dẫn HS: + Quan sát mẫu chữ G: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa G. + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. + GV viết mẫu.Sau đó cho HS quan sát	- HS nghe bài hát <i>Chữ đẹp mà nét càng ngoan.</i> + Quan sát chữ viết hoa G mẫu: • Chữ viết hoa G cao 8 li và rộng 5 li, là kết hợp của 2 nét. • Chữ viết hoa G cao 8 li và rộng 5 li, là kết hợp của 2 nét: nét thắt phối hợp với nét móc gần giống chữ C hoa và nét khuyết dưới.
video tập viết chữ G hoa (nếu có).  - GV cho HS tập viết chữ hoa G trên bảng con (hoặc nháp). - GV chỉnh tư thế ngồi và cách cầm bút(phần) của HS. - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. * Hoạt động 2:Viết câu ứng dụng - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: <i>Gắn mực thì đen, gần đèn thì sáng.</i>	+ Nét 1: viết tương tự như chữ C hoa, nhưng ko có nét lượn xuống mà dừng lại ở giao điểm giữa đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 5. + Nét 2: Từ điểm kết thúc của nét 1, viết tiếp nét 2 (nét khuyết dưới).Điểm dừng bút dưới là giao điểm giữa dòng kẻ ngang 3 và dòng kẻ dọc 6. - HS quan sát GV viết mẫu. - HS tập viết chữ viết hoa G. (trên bảng con hoặc giấy nháp) theo hướng dẫn. - HS nêu lại tư thế ngồi viết. - HS góp ý cho nhau

- GV giải thích ý nghĩa câu tục ngữ:

Nghĩa đen: mực có màu đen, nên dễ khiến cho những vật tiếp xúc cũng bị nhuộm màu đen; ngược lại, đèn sáng nên những thứ xung quanh đèn cũng được chiếu sáng.

Nghĩa bóng: nếu ở gần môi trường xấu, những người xấu (làm những việc xấu) thì ta có thể bị ảnh hưởng xấu; ngược lại, nếu ở gần những người tốt (làm những việc tốt) thì ta cũng học được những điều tốt đẹp.

- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:

+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?

+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu).

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?

+ Những chữ cái nào cao 2,5 li? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?

+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.

+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?

*** Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**

- YC HS thực hiện viết chữ hoa G và câu ứng dụng trong vở tập viết.

- GV quan sát, theo dõi

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

3. Vận dụng:

+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?

- GV tóm tắt nội dung chính.

+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?

- GV tiếp nhận ý kiến.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- HS đọc câu ứng dụng.

- HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình,

+ Viết chữ viết hoa G đầu câu.

+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.

+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái trong câu ứng dụng như các tiết trước đã làm.

+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái t của tiếng *sáng*.

- HS thực hiện viết chữ hoa G và câu ứng dụng trong vở tập viết

- hs chụp bài gửi gv.

- HS thực hiện.

- HS nêu ND đã học.

- HS chọn câu văn có chữ G đầu câu để viết: *Góp gió thành bão*.

- HS nêu cảm nhận sau tiết học.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiếng Việt**BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM (T4)****Nói và nghe: KỂ CHUYỆN HOẠ MI, VỆT VÀ QUẠ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Họa mi, vẹt và quạ*.
- Kể lại được câu chuyện dựa vào tranh.

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo. Phát triển NL ngôn ngữ, kĩ năng trình bày, vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Video câu chuyện, tranh MH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát. - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Luyện tập thực hành 2.1 Hoạt động 1: HS nghe kể chuyện - GV yêu cầu HS quan sát tranh, GV chỉ vào tranh và hỏi hs: Bức tranh vẽ gì? - GV giới thiệu câu chuyện: Câu chuyện kể 3 chú chim họa mi, vẹt và quạ muốn đi học hát để có giọng hát hay. Câu chuyện diễn biến ra sao, cô mời các em nghe kể	- HS nghe bài hát: <i>con chim non</i> - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. - HS ghi bài vào vở. - HS nêu tranh theo ý hiểu của mình.
chuyện nhé. - GV cho hs xem video kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh. - GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi: + Họa mi nói gì với các bạn? + Hoàng oanh đã nói gì với ba bạn? + Quạ có kiên nhẫn luyện giọng cùng các bạn không? + Câu chuyện kết thúc ntn? 2.2. Hoạt động 2: Kể lại 1-2 đoạn câu chuyện theo tranh.	- HS quan sát tranh, lắng nghe. - HS lắng nghe, và quan sát tranh để nắm nội dung. - HS lắng nghe kể chuyện và tương tác cùng GV. + Tôi thấy chim hoàng oanh hát hay lắm nhé... + Học hát rất vất vả, các bạn phải chịu khó nhé. + Quạ chán nản bay đi, ko học nữa. +... Chỉ có họa mi và vẹt là chăm chỉ đến nhà hoàng oanh học....

- GV hướng dẫn HS cách kể theo hai bước gợi ý. - GV theo dõi giúp đỡ nếu cần thiết. - GV mời 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. - GV động viên, khen ngợi HS. ? Câu chuyện muốn nói em điều gì? 3. Vận dụng * Kể cho người thân nghe câu chuyện <i>Hoạ mi, vẹt và quạ</i>. GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Bài học hôm nay, em hiểu biết thêm điều gì? Em thích HĐ nào?...	- HS lắng nghe. + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh để tập kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện, cố gắng kể đúng lời thoại của các nhân vật (nhắc HS không cần kể đúng từng câu từng chữ mà GV đã kể). . + Bước 2: HS tập kể chuyện trước lớp. + Mỗi HS chọn 1 - 2 đoạn, xem tranh và tập kể. - 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. - Cả lớp nhận xét, góp ý. -... Câu chuyện khuyên chúng ta: Ai chăm chỉ sẽ thành công. - HS nghe và vận dụng kể cho người thân nghe câu chuyện <i>Hoạ mi, vẹt và quạ</i>. - HS lắng nghe. - HS nêu ý kiến về bài học
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 14: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2) LUYỆN TẬP (Trang 54)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố về:
 - + Phép cộng, phép trừ; mối quan hệ về phép cộng và phép trừ.
 - + Tính giá trị biểu thức số.
 - + Giải toán có lời văn về phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- **Năng lực:** NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo. Phát triển năng lực tính toán, tư duy toán học.
- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động	

- Tổ chức cho hs chơi trò chơi “**Truyền điện**” ôn lại các phép cộng, trừ qua 10 trong phạm vi 20

- Nhận xét, khen hs.
- GV kết nối vào bài

2. Luyện tập thực hành

Bài 1:

- Gọi HS đọc YC bài.
 - Bài yêu cầu làm gì?
 - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:
- a) Tính tổng của $7 + 6$, $8 + 4$, $6 + 8$, $9 + 7$. Sau đó dựa vào kết quả tổng này để thực hiện làm phép trừ.

b) GV cho học sinh làm bài vào vở, chia sẻ trước lớp.

- Gọi HS đọc bài.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hỏi: Trong dãy tính trên có phép tính nào? Muốn tính dãy tính này ta làm thế nào?
- GV cho HS làm bài vào vở
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- y/c hs chia sẻ nhóm 2 : Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì? Đây là dạng toán gì?
- + Muốn biết Mai vẽ được bao nhiêu bức tranh ta làm thế nào?

- Cho HS làm bài vào vở.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

3. Vận dụng:

Bài 4:

* Trò chơi “ Ai nhanh hơn”

- HS chơi

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS thực hiện lần lượt các YC.

$$7 + 6 = 13 \quad 8 + 4 = 12 \quad 6 + 8 = 14$$

$$\begin{array}{lll} \text{b) } 13 - 7 = 6 & 12 - 8 = 4 & 14 - 6 = 8 \\ 13 - 6 = 7 & 12 - 4 = 8 & 14 - 8 = 6 \end{array}$$

- Nhận xét, chia sẻ cùng bạn.

- ... tính

+ Phép cộng, phép trừ.

...thực hiện tính theo TT từ trái sang phải.

- HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm, chia sẻ

$$\text{b) } 9 + 7 - 8 = 16 - 8 = 8$$

$$\text{a) } 6 + 5 + 4 = 11 + 4 = 15$$

- Nhận xét, chia sẻ cùng bạn.

- 2 -3 HS đọc.

- 2,3 nhóm chia sẻ

- Đây là dạng toán ít hơn 1 số đơn vị.

- Muốn biết Mai vẽ được bao nhiêu bức tranh ta làm phép tính trừ

- HS làm bài cá nhân, 1 Hs lên bảng làm, chia sẻ

Bài giải

Mai vẽ được số bức tranh là:

$$11 - 3 = 8 \text{ (bức tranh)}$$

Đáp số: 8 bức tranh.

- HS chia sẻ.

-GV chiếu bài 4 trên màn hình - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV YC hs thực hiện. - GV nhận xét, khen ngợi HS. -GV nhận xét, đánh giá trò chơi, chốt KTcho HS. - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe. - HS chơi $9 + 6 = 14$ S $8 + 4 = 4 + 8$ Đ $15 - 8 > 6$ S $13 - 4 < 17 - 9$ S - Lớp nhận xét, chia sẻ. - HS nhắc lại tên bài. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Hoạt động trải nghiệm

Hoạt động giáo dục theo chủ đề :QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS nhận biết và ghi nhớ các hình ảnh trên đồng tiền Việt Nam đều gắn bó với văn hoá và con người Việt Nam. Rèn luyện khả năng quan sát.
- Giúp HS thực hành sử dụng tiền để mua hàng hoá.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm; Giáo dục HS biết cách chi tiêu tiết kiệm tiền

II. CHUẨN BỊ PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG:

- GV: Các loại tiền Việt Nam đang sử dụng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động: - GV chiếu trên màn hình các đồng tiền Việt Nam. - GV mời HS quan sát các đồng tiền và giới thiệu mệnh giá, đồng thời đề nghị HS nhận xét đặc điểm khác biệt của tờ tiền đó (màu sắc, chữ số, hình ảnh được in trên tờ tiền).	- HS quan sát. - 2-3 HS trả lời.

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng” + <i>Cách chơi:</i> GV đưa tờ tiền thật lên. hs nào nhận ra thì giơ tay, nói đúng mệnh giá đồng tiền nhanh nhất thì thắng cuộc. - GV dẫn dắt, vào bài. 2. Khám phá chủ đề: *Hoạt động :Tìm hiểu về đồng tiền Việt Nam GV cho HS làm việc nhóm 2 - YC nhóm chọn 1 tờ tiền để quan sát. GV giao nhiệm vụ: - HS quan sát đồng tiền và mô tả các hình ảnh trên mặt trước và mặt sau tờ tiền đó (hình ảnh Bác Hồ, danh lam thắng cảnh,...). - Y/ c nhóm trình bày - GV quan sát hỗ trợ học sinh *Kết luận: - GV đề nghị HS đưa ra kết luận về những điểm giống nhau và khác nhau giữa các đồng tiền Việt Nam. - GV chia sẻ về ý nghĩa những hình ảnh trên đồng tiền – giới thiệu về đất nước, cảnh đẹp Việt Nam, nhân vật lịch sử – lãnh tụ của nhân dân. 3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: - HDHS tham gia trò chơi : Đi chợ - Sau trò chơi, HS chia sẻ cảm xúc và ấn tượng về trò chơi: + Em đã mua được món đồ nào? Vì sao em chọn mua món đồ đó? + Em đã chi bao nhiêu tiền? Em tính tiền có nhầm lẫn gì không? Em có kiểm tra lại hàng khi mua không? Em để tiền ở đâu? Em có mang túi đi mua hàng không? + Nhận xét xem người bán, người mua có lịch sự không? Kết luận: GV cùng HS đọc đoạn thơ: “Nhờ công sức lao động Mới làm ra đồng tiền	- HS lắng nghe và thực hiện - HS làm việc nhóm 2 - HS thực hiện đọc nối tiếp. - 2,3 nhóm trình bày - HS suy nghĩ trả lời - HS trình bày - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và tham gia trò chơi - HS trả lời - HS đọc nối tiếp.
--	---

Em giữ gìn, quý trọng Học tiền tiền thông minh!” - GDHS biết chi tiêu tiết kiệm tiền. 4. Cam kết, hành động: - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà em hãy cùng bố mẹ, người thân quan sát, nhận xét, tìm hiểu thêm các tờ tiền Việt Nam khác. - Về nhà em hãy xung phong đi chợ cùng người thân, xin phép được tự chọn một món đồ và tự tay trả tiền cho người bán hàng, kiểm tra món đồ sau khi mua.	- HS lắng nghe -HS chia sẻ. - HS thực hiện
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

BUỔI CHIỀU:

Luyện Toán

ÔN LUYỆN CHUNG (2 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Thực hiện được việc tính trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ.
- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo. Phát triển năng lực tính toán, tư duy toán học.
- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động - GV cho HS hát và vận động theo lời bài hát “ Xòe bàn tay”. - Tuyên dương HS 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Tính nhẩm - GV yêu cầu HS đọc bài toán - Bài toán yêu cầu gì? - GV gọi HS thực hiện nhẩm bài toán	- HS hát và vận động theo lời bài hát - HS nêu yêu cầu bài toán - Bài toán yêu cầu tính nhẩm - Lần lượt từng học sinh thực hiện nhẩm phép tính.

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Nối phép tính với kết quả của phép tính đó.

- GV yêu cầu HS đọc bài toán
- Bài toán yêu cầu gì?
- GV tổ chức cho HS thi, đội nào nối đúng kết quả và nhanh thì đội đó thắng.
- Chia lớp thành 4 đội, mỗi đội 6 HS

-GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Mẹ mua về 7 quả táo và 7 quả vú sữa.

a/ Hỏi mẹ mua tất cả bao nhiêu quả táo và vú sữa?

- GV yêu cầu HS đọc bài toán
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán yêu cầu tìm gì?
- Để biết mẹ mua bao nhiêu quả táo và quả vú sữa ta làm thế nào?
- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT

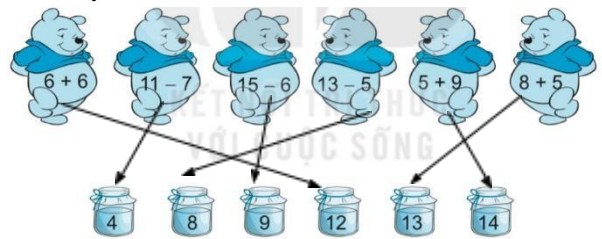
b/ Mẹ biếu bà 6 quả vú sữa. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả vú sữa?

- GV yêu cầu HS đọc bài toán
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán yêu cầu tìm gì?
- Để biết mẹ còn lại bao nhiêu quả vú sữa ta làm thế nào?
- GV yêu cầu HS làm bài vào vở

a/ $7 + 5 = 12$ $8 + 9 = 17$ $4 + 7 = 11$
 $5 + 7 = 12$ $5 + 8 = 13$ $9 + 6 = 15$

b/ $11 - 5 = 6$ $13 - 4 = 9$ $15 - 8 = 7$
 $12 - 9 = 3$ $14 - 6 = 8$ $16 - 7 = 9$

- HS nêu yêu cầu bài toán
- Bài toán yêu cầu nối kết quả với phép tính.
- HS thực hiện trò chơi
- Số HS còn lại làm trọng tài và cổ vũ cho đội mình.



- Nhận xét

- HS đọc bài toán
- Mẹ mua: 7 quả táo, 7 quả vú sữa
- Mẹ mua bao nhiêu quả táo và vú sữa?
- HS trả lời
- HS thực hiện yêu cầu

Bài giải

Số quả táo và vú sữa mẹ mua tất cả là:

$$7 + 7 = 14(\text{quả})$$

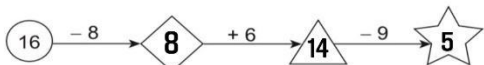
Đáp số: 14 quả táo và vú sữa

- HS đọc bài toán
- Mẹ biếu bà 6 quả vú sữa
- HS trả lời

- HS thực hiện bài toán

Bài giải

Số quả vú sữa mẹ còn lại là

- Nhận xét, tuyên dương. Bài 4: Số ? - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Bài yêu cầu tìm gì? - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả - Nhận xét, tuyên dương Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm - GV yêu cầu HS đọc bài toán - Thực hiện bài toán vào vở - Nhận xét, tuyên dương 3. Vận dụng - Hôm nay học bài gì? - Cho HS nối tiếp nêu kết quả các phép tính trong Bảng cộng, trừ (qua 10) trong PV 20. - Về nhà học thuộc lòng bảng cộng, trừ (qua 10) trong PV 20.	$7 - 6 = 1(\text{quả})$ Đáp số: 1 quả vú sữa - HS chữa bài - HS đọc - HS trả lời - HS thực hiện bài toán theo nhóm đôi - HS trình bày kết quả.  <pre> graph LR A((16)) -- -8 --> B{8} B -- +6 --> C(14) C -- -9 --> D★(5) </pre> - HS chữa bài - HS đọc bài toán - Thực hiện bài toán vào vở. a) $6 + \dots 5 \dots = 11$ b) $14 - \dots 7 \dots = 7$ c) $9 + \dots 6 \dots = 15$ - Đổi vở kiểm tra chéo - Nhận xét bài làm - HS trả lời - HS lắng nghe, thực hiện
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Luyện Tiếng Việt LUYỆN VIẾT CHỮ HOA G.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Luyện viết đúng chữ hoa G và một số câu ứng dụng.
- Củng cố về từ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm.
- * **Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**
 - Năng lực: NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL thẩm mỹ biết quan sát, viết chữ đúng mẫu, sạch đẹp.
 - Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện vận động và hát theo bài “Ồ trường cô dạy em thế” - Nội dung bài hát nói về điều gì? - GV kết nối, giới thiệu bài 2. Luyện viết chữ hoa G - GV cho HS nhắc lại quy trình viết chữ hoa G cỡ vừa và cỡ nhỏ. - GV nhận xét - GV viết mẫu cho HS quan sát - GV nhận xét, lưu ý cách viết cho đúng + GV yêu cầu HS luyện viết 2 dòng mỗi chữ hoa G cỡ vừa; 2 dòng chữ hoa G cỡ nhỏ; + Luyện viết từ ứng dụng: - GV cho HS đọc - Tìm hiểu nghĩa của các câu ứng dụng: 1. <i>Gió đưa cành trúc la đà Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.</i> 2. <i>Giấy rách phải giữ lấy lề.</i> 3. <i>Giở nhà ai, quai nhà lấy.</i> - GV theo dõi, giúp đỡ HS còn hạn chế - GV nhận xét bài viết, tuyên dương HS 3. Vận dụng: - GV nhắc HS về nhà luyện viết cho đúng đẹp hơn chữ hoa G, tìm thêm câu ứng dụng để viết. - Nhận xét giờ học. - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.	- Học sinh thực hiện - HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát - HS lắng nghe - HS viết bài vào vở - HS thảo luận nhóm, chia sẻ - Câu này miêu tả khung cảnh thanh bình, yên ả của đêm khuya. - Khuyên con người ta nên giữ gìn phẩm giá và đạo đức dù có khó khăn,.. - Mỗi người đều có trách nhiệm với công việc, sự nghiệp của mình,... - GV đọc các câu ứng dụng cho HS viết bài vào vở. - HS lắng nghe, thực hiện - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Tư ngày 29 tháng 10 năm 2025

Tiếng Việt

Bài 16: ĐỌC: KHI TRANG SÁCH MỞ RA (T1 + 2)

GV: Phạm Thị Ngọc Huỳnh

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thơ; Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát được.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Sách mang cho ta bao điều kì diệu, sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn. Nhờ đọc sách chúng ta biết nhiều điều hơn.

***Góp phần và hình thành phát triển NL, PC:**

- **Năng lực:** Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ và NL văn học thông qua thông điệp: *Sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn.*

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; Thêm yêu sách và có thêm cảm hứng để đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh MH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Gọi HS đọc bài <i>Cuốn sách của em</i> . - Nói một số điều thú vị mà em học được từ bài học đó? - Nhận xét, tuyên dương. - Nói tên những cuốn sách mà em đã đọc; Giới thiệu về cuốn sách mà em thích nhất. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Đọc văn bản. * GV đọc mẫu: ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. * HDHS chia đoạn: (4 đoạn) 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. * Luyện đọc: + Luyện đọc trong nhóm để luyện đọc từ khó: - Luyện đọc từ khó: <i>sau nữa, khoảng trời, những, nói, sóng vỗ</i> + Luyện đọc trong nhóm để luyện đọc câu dài: <i>Bắt đầu/ là cỏ dại</i> <i>Thử đến/ là cánh chim</i> <i>Sau nữa/ là trẻ con</i> <i>Cuối cùng/ là người lớn.</i>	- 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS chia sẻ. - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - 2-3 HS luyện đọc. - HS đọc nối đoạn theo trong nhóm . + Hs đọc CN. - HS đọc nối đoạn theo trong nhóm + HS giải nghĩa từ

+ Luyện đọc trong nhóm kết hợp giải nghĩa từ: <i>cỏ dại, thứ đến</i>. * Luyện đọc đoạn: - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nối tiếp trong nhóm. * Thi đọc trước lớp - Gọi đại diện các nhóm thi đọc. * 1 HS đọc toàn bài. 3. Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.67. - GV gọi TBHT lên cho các bạn chia sẻ các câu hỏi - THBT lần lượt gọi các bạn chia sẻ, nhận xét - GV HDHS trả lời từng câu hỏi. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. 4. Luyện đọc lại. - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc giọng đọc vui vẻ, hào hứng. - Nhận xét, khen ngợi. 5. Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.67. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.67. - HDHS đặt câu về một cuốn truyện. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến.	- Các nhóm thi đọc - 1 HS đọc toàn bài. - HS đọc. Thảo luận nhóm TLCH - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Thứ tự đúng: cỏ dại, cánh chim, trẻ con, người lớn. C2: Trong khổ thơ thứ 2, bạn nhỏ thấy biển, cánh bướm, rừng, gió; Trong khổ thơ thứ 3, bạn nhỏ thấy lửa, ao, giấy. C3: Đáp án C C4: Các tiếng cùng vần là: lại – đại; đầu – sâu; đi – đi. - Nhận xét, chia sẻ cùng bạn. - HS thực hiện. - 2-3 HS đọc. - HS nêu nối tiếp. -...Các từ ngữ chỉ sự vật trong khổ thơ thứ 2 hoặc thứ 3: <i>trang sách, biển, cánh bướm, rừng, gió, lửa, giấy, ao.</i> - Nhận xét, chia sẻ, chất vấn. - HS thực hiện. -VD: Cuốn <i>Truyện cổ tích Việt Nam</i> là một cuốn sách hay. - Cuốn <i>Truyện ngụ ngôn thế giới hay nhất</i> có tính giáo dục cao. - HS chia sẻ.
---	--

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**Toán****BÀI 14: LUYỆN TẬP CHUNG (T3)****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Củng cố về:*

+ Phép cộng, phép trừ; mối quan hệ về phép cộng và phép trừ.

+ Tính giá trị biểu thức số.

+ Qua trò chơi củng cố, rèn kỹ năng cho HS thực hiện phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**- **Năng lực:** Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm,...**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu HT

- HS: Bộ đồ dùng Toán 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Tổ chức cho hs chơi trò chơi “ <i>Truyền điện</i> ” ôn lại các phép cộng, trừ qua 10 trong phạm vi 20 - GV nhận xét, khen hs. - GV kết nối vào bài 2. Luyện tập thực hành Bài 1: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn học sinh làm bài: + Đọc tên từng con vật và phép tính tương ứng con vật đó ở cột 1; đọc kết quả của phép tính và tên thức ăn ở cột 2. + HS tính phép tính ở cột 1 tìm kết quả tương ứng ở cột 2, từ đó ta tìm được thức ăn tương ứng với mỗi con vật. - Gọi HS trình bày kết quả.	- HS chơi - HS lắng nghe - 2 -3 HS đọc. - tính rồi tìm thức ăn cho mỗi con vật. - HS thực hiện lần lượt các YC. + Kết quả: $14 - 6 = 8$; $5 + 6 = 11$; $17 - 8 = 9$; $7 + 7 = 14$, $16 - 9 = 7$. Vậy thức ăn của mèo là cá; thức ăn của khỉ là chuối; thức ăn của chó là khúc xương; thức ăn của voi là cây mía; thức ăn của tằm là lá dâu. - 1-2 trình bày

- GV nói: Qua bài này, HS có hiểu biết thêm về thức ăn của các con vật. - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS tính kết quả từng phép tính ý a và ý b sau đó chọn đáp án đúng theo yêu cầu bài tập. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS nêu phép tính trong biểu thức và cách thực hiện biểu thức đó. - Cho HS làm bài trong vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. -GV chốt: thực hiện dãy tính theo TT từ trái sang phải. 3. Vận dụng: * Trò chơi “ Cầu thang - cầu trượt ”: - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV cho hs chơi thử - GV hỗ trợ nhóm hs chưa biết chơi - GV nhận xét, tuyên dương. ? Hôm nay chúng ta học bài gì? -Về nhà ôn lại bảng cộng, trừ (qua 10) trong phạm vi 20 để vận dụng trong thực tế. - Nhận xét giờ học.	- Nhận xét, chia sẻ cùng bạn. - 2 -3 HS đọc. - ...chọn câu trả lời đúng. - HS thực hiện lần lượt các YC hướng dẫn. a) Đáp án B b) Đáp án C. - HS chia sẻ lí do chọn. - 2 -3 HS đọc. -Tính - HS thực hiện chia sẻ. a) $15 - 3 - 6 = 6$ b) $16 - 8 + 5 = 13$ - HS làm bài cá nhân. - HS nhận xét, chia sẻ cùng bạn. -HS lắng nghe. - HS chơi mẫu - HS tham gia chơi - HS trả lời
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Giáo dục thể chất

Bài 1: ĐỘNG TÁC VƯỜN THỜ, ĐỘNG TÁC TAY. (tiết 1)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được động tác vươn thở; động tác tay.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác vươn thở; động tác tay.
- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

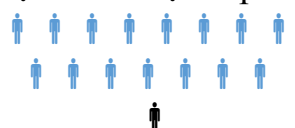
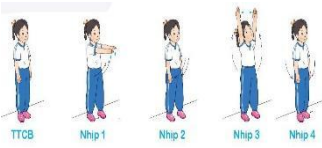
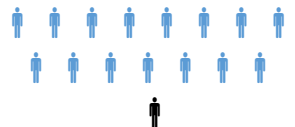
*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

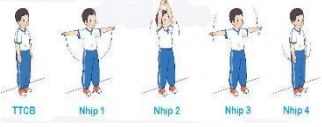
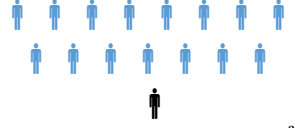
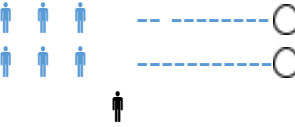
- **Năng lực:** tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác,...
- **Phẩm chất:** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:**1. Địa điểm:** Sân trường**2. Phương tiện:**

- **Giáo viên:** Tranh ảnh, còi...
- **Học sinh:** Trang phục gọn gàng,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “đèn xanh đèn đỏ” 	5 – 7’	2x8 N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.
II. Phần cơ bản: - Kiến thức. - Động tác vươn thở. 	2-3’ 16-18’		Cho HS quan sát tranh	- HS Chơi trò chơi.  - Đội hình HS quan sát tranh 

- Động tác tay.  - Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ - Trò chơi “ném trúng đích”.  - Bài tập PT thể lực: - Vận dụng: III. Kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà	3-5’ 4- 5’	1 lần 2 lần 3 lần 3 lần 1 lần 2 lần GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu Cho 1 HS lên thực hiện động tác vươn thở và động tác tay. GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Yc Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - Phân công tập theo cặp đôi GV Sửa sai - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS bật cao tại chỗ hai tay chống hông 10 lần	HS quan sát GV làm mẫu HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo hướng dẫn  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng
--	--------------------------	--	---

- Xuống lớp			- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- ĐH kết thúc 
-------------	--	--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Thứ Năm ngày 30 tháng 10 năm 2025

Toán

BÀI 15: KI – LÔ – GAM (T1)

NẶNG HƠN, NHẸ HƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS bước đầu cảm nhận, nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn, về biểu tượng đơn vị đo khối lượng ki- lô – gam.(kg)

- Bước đầu so sánh nặng bằng nhau.

*** Góp phần và hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Thông qua hoạt động khám phá (nhận biết, so sánh) về nặng hơn, nhẹ hơn, hình thành biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng (kg), HS phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

- Thông qua trao đổi, diễn đạt (nói, viết) về giải quyết tình huống” ở các bài tập, bài toán thực tế, về tính toán, so sánh số đo đại lượng, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Tổ chức cho hs chơi trò chơi “ <i>Truyền điện</i> ” ôn lại các phép cộng, trừ qua 10 trong phạm vi 20 - Nhận xét, khen hs.GV kết nối vào bài. - GV kết nối vào bài:	

- GV ghi tên bài: 2. Hình thành kiến thức mới - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.57: + Nếu tình huống: Hai mẹ con đi chợ, người mẹ xách túi ra và túi quả. Làm thế nào để người con biết mẹ xách túi nào nặng hơn, túi nào nhẹ hơn? - GV nói: dùng tay cảm nhận nặng hơn, nhẹ hơn. Ngoài cách này ta còn có thể dùng cân. - Cho HS quan sát hình ảnh a trong sgk tr 57. GV hỏi: + Túi nào nặng hơn? Túi nào nhẹ hơn? - GV giải thích: Khi đặt vật cần so sánh lên hai đĩa cân, nếu kim chỉ về phía bên nào thì vật đó nặng hơn hoặc cân bên nào thấp hơn vật bên đĩa cân đó nặng hơn. Ngược lại vật kia nhẹ hơn. - Cho HS quan sát hình b và cho biết quả dưa hấu như thế nào so với hai quả bưởi? - GV giải thích: Kim chỉ chính giữa hay hai đĩa cân ngang hàng nhau thì hai vật đó có cân nặng bằng nhau. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: Cô có 1 hộp phấn và 1 quyển sách. Làm thế nào để biết vật nào nặng, vật nào nhẹ? 3. Luyện tập thực hành Bài 1: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh và chọn đáp án đúng. - GV gọi HS chọn đáp án và giải thích đáp án mình chọn. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo SGK tr 58.	- 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS trả lời: Người con trong câu chuyện có thể dùng tay xách túi rau và túi quả để nhận biết túi nào nặng hơn, nhẹ hơn. - Quan sát và trả lời: - Túi quả nặng hơn túi rau, túi rau nhẹ hơn túi quả. - HS lắng nghe. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời: Quả dưa hấu bằng hai quả bưởi. - ... quan sát tranh rồi chọn đáp án đúng. - HS thực hành và trả lời. Đáp án A là đáp án đúng. - Nhận xét, chia sẻ cùng bạn. - 2 -3 HS đọc. - ... quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi a) Con chó nặng hơn con mèo. b) Con mèo nặng hơn con thỏ.
--	---

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS làm ý a và ý b. Yêu cầu HS dựa vào kết quả ý a và ý b để tìm ra câu trả lời ý c. -GV gọi HS chia sẻ bài làm. - GV nhận xét, khen ngợi HS. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về nặng hơn, nhẹ hơn. - Nhận xét giờ học.	c) Con chó nặng nhất, con thỏ nhẹ nhất. -Nhân xét, chia sẻ cùng bạn. - ... quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi a) Quả cam nặng bằng 4 quả chanh b) Quả táo nặng bằng 3 quả chanh. c) Cả táo và cam nặng bằng 7 quả chanh. Mà quả bưởi nặng bằng quả táo và quả cam.Nên quả bưởi nặng bằng 7 quả chanh. - HS chia sẻ. - HS thực hiện
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiếng Việt

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA(Tiết 3)

Nghe -viết: KHI TRANG SÁCH MỞ RA.VIẾT HOA TÊN NGƯỜI. PHÂN BIỆT L/N, ĂN/ĂNG, ÂN/ ÂNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- **Năng lực:** NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển NL ngôn ngữ, văn học: Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát <i>Chữ đẹp mà nét càng ngoan</i>. - GV kết nối, giới thiệu bài. 2.Viết * Hoạt động 1. Nghe - viết - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai).	* Lớp hát và vận động theo bài hát <i>Chữ đẹp mà nét càng ngoan</i>. -HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ đầu cuối bài thơ). + 1 - 2 HS đọc lại 2 khổ thơ nghe -viết.

- GV HDHS tìm hiểu nội dung đoạn viết: + Bạn nhỏ thấy điều thú vị gì trong trang sách? * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. + Khi viết khổ thơ ta cần viết như thế nào? - Nhận xét, đánh giá bài HS. 3. Luyện tập thực hành *Hoạt động 2. Làm bài tập 2 Viết tên 2 tác giả của những cuốn sách em đã học. - GV nêu bài tập. - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài. - GV hướng dẫn HS suy nghĩ ghi kết quả ra giấy nháp. - GV yêu cầu 1 - 2 HS trình bày đáp án. - GV và HS nhận xét, chốt đáp án. - GV lưu ý hs viết hoa tên riêng theo đúng quy định. Hoạt động 3. Làm bài tập 3 Chọn a hoặc b. <i>a. Chọn n hoặc l thay cho ô vuông:</i> - GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS làm bài tập. - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. GV chọn bài tập a - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Ai nhanh, ai đúng</i>. - GV cho hs đọc kết quả của mình. GV cùng HS còn lại nhận xét đánh giá, tuyên dương hs làm tốt - GV và HS giải thích nghĩa của những câu này.	+ Bạn nhỏ điều thú vị trong trang sách: có lửa, có sóng vỗ, chân trời đang đi.... + Viết hoa chữ cái đầu tên bài, viết hoa chữ đầu mỗi dòng thơ. - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai. - HS viết nháp một số chữ dễ viết sai. <i>VD: giấy, cháy, dạt dào, chân trời, ...</i> + Cách trình bày khổ thơ, lùi 2 ô li, viết hoa chữ cái đầu tiên. Mỗi dòng thơ trình bày trên 1 dòng, hết khổ thơ xuống dòng, cách 1 dòng và viết khổ tiếp lùi vào 4 ô li - Nhận xét, đánh giá bài HS. - HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS Viết tên 2 tác giả của những cuốn sách em đã học. - 1 - 2 HS trình bày đáp án. + <i>VD:</i> - <i>Quyển Tiếng Việt 2, tác giả Bùi Mạnh Hùng(chủ biên).</i> - <i>Quyển Toán 2, tác giả Hà Huy Khoái(tổng chủ biên).</i> - Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. + HS đọc câu và tìm tiếng chứa chữ cái phù hợp. * Đáp án: <i>nên, làm, Lật, Nấn nót</i> - HS nghe
---	--

+ GV giải thích nghĩa của 2 câu tục ngữ đầu cho hs hiểu, vận dụng. Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA(TIẾT 4)

Luyện tập: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM; DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm; Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật.
- Biết cách sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi.

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL ngôn ngữ, văn học: phát triển vốn từ chỉ đặc điểm; Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

- **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - HS hát và vận động theo nhạc bài hát: <i>Em yêu trường em.</i> - Qua bài hát em thấy có những đồ dùng nào được nhắc tới trong bài? - GV nhận xét kết nối vào bài 2. Luyện tập, thực hành * Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm Bài 1: - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu những gì em nhìn thấy trong tranh?	- HS hát - Bàn, ghế, sách, vở, bút mực.. -HS nghe - 1-2 HS đọc. - HS nêu + H1 là một chiếc thước kẻ bằng nhựa dài có màu hồng.

+ Đọc các từ chỉ đặc điểm có trong ngoặc đơn - YC HS làm bài - HS đọc lại toàn bài - GV hỏi ngược lại HS thước kẻ có đặc điểm gì? - GV em hiểu câu thước kẻ thẳng tắp là như thế nào?... - Gv chốt KT * GV mở rộng: chỉ vào chiếc bàn, ghế quyền sở để HS tự tìm từ chỉ đặc điểm GVNX chốt chuyển ý. - Giáo dục hs biết giữ gìn đồ dùng học tập của mình. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm. Bài 2: - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B. - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm. - Y/c HS nhận xét, chia sẻ cùng bạn: - Bạn cho mình biết câu bàn học của Bống ngăn nắp gọn gàng, từ ngăn nắp gọn gàng có nghĩa là gì?	+ H2 quyển vở màu trắng được mở ra bên trong trang sách có nhiều dòng kẻ. + H3 có hai chiếc bút chì một chiếc màu vàng, một chiếc màu xanh đầu bút chì được vót nhọn đầu kia có gắn tẩy. + H4 có một lọ mực lấp màu đen, thân lọ màu tím. - 3-4 HS nêu. + Tên đồ vật: <i>thước, quyển vở, bút chì, lọ mực</i> + Các từ chỉ đặc điểm: <i>thẳng tắp, trắng tinh, nhọn hoắt, tím ngắt.</i> - HS thực hiện làm việc nhóm 2. <i>thước kẻ: thẳng tắp</i> <i>quyển vở: trắng tinh</i> <i>bút chì: nhọn hoắt</i> <i>lọ mực: tím ngắt</i> - HS nêu thước kẻ thẳng tắp -... thước dài không bị cong được gọi là thẳng tắp - HS lắng nghe - Nhận xét, chia sẻ cùng bạn. - 1-2 HS đọc. - Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm. - HS chia sẻ câu trả lời. Bàn học của Bống thơm mùi giấy mới Cuốn vở ngăn nắp, gọn gàng Cục tẩy nhỏ xíu như một viên kẹo. - HS nhận xét, chia sẻ cùng bạn.
---	---

- NX bạn trả lời đúng rồi mình cảm ơn bạn. - Em mời ý kiến của cô. GV nx chốt - GV trong câu “ Cục tẩy nhỏ xíu như một viên kẹo “từ chỉ đặc điểm của cục tẩy là từ nào? - GVKL... - Tổ chức cho hs thi tạo câu chỉ đặc điểm: Kéo, quyển sổ, quyển vở... - GV nhận xét, lưu ý Hs khi viết câu kể viết hoa chữ cái đầu hết câu dùng dấu chấm. - Nhận xét, khen ngợi HS. Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài 3. - GV nhắc lại yc - 2 HS đọc 2 khổ thơ - HS làm cá nhân vào phiếu + Hs1 trình bày câu 1 - HS Nx bạn làm đúng rồi nhưng bạn cho mình biết tại sao bạn điền dấu chấm hỏi ở khổ thơ 1 - Mời ý kiến GV + Yêu cầu HS2 trình bày - HS Nx bạn làm đúng rồi nhưng bạn cho mình biết tại sao bạn điền dấu chấm hỏi ở khổ thơ 2 - Mời ý kiến GV + HS 3 trình bày - GV tại sao em dùng dấu chấm. - GV nhận xét tuyên dương. - GV lưu ý HS khi đọc câu hỏi lên giọng điều cần hỏi. - GV hỏi trong bài thơ có những đồ dùng học tập nào được nhắc tới? - GDHS luôn giữ gìn đồ dùng học tập,.. - GV chốt KT 3. Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - Nhắc HS tìm thêm từ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm cách dùng dấu chấm, dấu chấm hỏi trong câu.	- Ngăn nắp gọn gàng là bàn học có nhiều ngăn bạn xếp sách 1 ngăn, vở 1 ngăn riêng không để lẫn lộn với nhau thì gọi là ngăn nắp. - Từ: <i>nhỏ xíu</i> - HS khác nhận xét - HS Chiếu kéo rất sắc. - HS Quyển sổ này rất dày. - HS Quyển vở mỏng.... - Nhận xét, chia sẻ cùng bạn. - 1HS đọc YC bài 3. - 1HS đọc 2 khổ thơ + Câu 1 dùng dấu chấm hỏi - Câu 1 mình dùng dấu chấm hỏi vì đây là câu hỏi điều chưa biết. + Câu 2 dùng dấu chấm hỏi - Câu 2 mình dùng dấu chấm hỏi vì đây là câu hỏi điều chưa biết. + Câu 3 em dùng dấu chấm - Kết thúc câu khiến em dùng dấu chấm. - 1HS đọc lại toàn bài 3 - ... Sách, vở, thước kẻ, bút - HS chia sẻ.
---	---

- GV nhận xét giờ học.

- HS thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**Luyện Toán****ÔN TẬP VỀ KI – LÔ – GAM (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS bước đầu cảm nhận và nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn, về biểu tượng đơn vị đo khối lượng ki- lô – gam.(kg)

- Bước đầu so sánh nặng bằng nhau.

*** Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động Đố vui: 1. Đố bạn chuột nào đi bằng 2 chân? 2. Đố bạn vịt nào đi bằng 2 chân? 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Quan sát tranh rồi khoanh vào chữ đặt trước câu đúng - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. Bài 2: Quan sát tranh rồi viết “bưởi”, “cam”, hoặc “táo” vào chỗ chấm - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi - Yêu cầu HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi. - GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.	-HS trả lời +>>>Mickey +>>>Vịt không bị què thì đi bằng 2 chân. - HS quan sát tranh - HS đọc đề bài toán - Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Đáp án: <i>A. 4 bạn thả nhẹ hơn 3 bạn chó</i> - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57. - HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi. - Đại diện nhóm trình bày kết quả <i>a/ Quả cam nặng hơn quả táo.</i> <i>b/ Quả bưởi nặng hơn quả cam</i> <i>c/ Quả bưởi nặng nhất, quả táo nhẹ nhất</i>

- Đánh giá, nhận xét bài HS. Bài 3: Quan sát tranh rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm  -GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: - Yêu cầu HS thực hiện bài tập vào VBT - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. Nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về nặng hơn, nhẹ hơn. - Nhận xét giờ học.	- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi - HS thực hiện bài tập vào VBT a/ Gấu bông nặng bằng...4....quả chanh. b/ Chó bông nặng bằng...3....quả chanh. c/ Thỏ bông nặng bằng...2....quả chanh. - HS thực hiện
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

BUỔI CHIỀU:

Đạo đức

Bài 6: KHI EM BỊ LẠC (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc. Biết xử lý một số tình huống khi bị lạc
- Học sinh biết được một số người đáng tin cậy có thể nhờ trợ giúp khi bị lạc.
- Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc; Giáo dục học sinh Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ...

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế; năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- **Phẩm chất:** trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nên – Không nên” Khi bị lạc, những người nào có thể giúp đỡ bạn.	

Chúng ta Nên nhờ sự trợ giúp của những người sau: Khi quản trò hô “Bác bảo vệ” (hoặc cô nhân viên,) thì người chơi vỗ tay. Chúng ta Không Nên nhờ sự trợ giúp của những người sau: Khi quản trò hô “Người say rượu” (hoặc Người có vẻ dữ tợn...) thì người chơi xua tay. Những người nào làm không đúng sẽ được mời lên bảng và thực hiện việc làm gì đó theo yêu cầu của cả lớp (VD: Mô phỏng động tác của cơ thể, hát, múa; thể hiện tiếng kêu của con vật....) - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài.	- HS tham gia chơi - HS lắng nghe
2. Luyện tập Hoạt động 1: Lựa chọn cách làm khi bị lạc và giải thích. - GV yêu cầu HS đọc to yêu cầu và nội dung của Hoạt động 1, trang 32, SGK <i>Đạo đức 2</i>. - GV nêu yêu cầu cho HS thực hiện: Giơ tay nếu đồng tình với nhận định đó (hoặc sử dụng thẻ mặt cười, mặt mếu). - GV yêu cầu HS giải thích cho sự lựa chọn của mình. - GV mời HS nhận xét, bổ sung, góp ý cho các ý kiến được đưa ra. - GV chia sẻ với HS quan điểm riêng của mình đối với mỗi nhận định: * Đồng tình với các ý kiến: A. Bình tĩnh đứng yên tại chỗ chờ người thân quay lại đón D. Tìm kiếm chú công an, bác bảo vệ, cô nhân viên,... nhờ giúp đỡ. Không đồng tình với các ý kiến: A. Đi ra khu vực để xe tìm người thân. C. Tiếp tục một mình lang thang tìm người thân. E. Để một người lạ bất kì dắt tay đi tìm người thân.	- HS đọc bài - HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV - HS giải thích + Vì khi bị lạc, việc bình tĩnh rất quan trọng, giúp em có những suy nghĩ và quyết định sáng suốt. Việc đứng yên tại chỗ sẽ giúp người thân dễ dàng tìm ra được mình hơn. + Vì các chú công an, bác bảo vệ, cô nhân viên... (những người thường mặc đồng phục) thường là những người đáng tin cậy mà em có thể nhờ giúp đỡ khi chẳng may bị lạc và họ có thể đảm bảo sự an toàn cho em. + Khu vực để xe là nơi đông đúc và có nhiều người xấu tụ tập. Em dễ bị lạc và dễ gặp phải kẻ xấu. + Việc đi lang thang một mình khi bị lạc sẽ khiến em bị lạc thêm và mọi người càng khó khăn trong việc tìm kiếm em. + Việc đi theo người lạ bất kì mà không có sự quan sát, để ý xem người đó có

- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo.	đáng tin hay không có thể khiến em gặp phải những nguy hiểm, rủi ro, tai nạn khác do chính người lạ đó gây ra với em (nếu đó là người không tốt).
Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến - Giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Trao đổi nhóm đôi để lựa chọn các phương án phù hợp, giải thích vì sao lại lựa chọn như vậy. - GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung. - GV tổng hợp và kết luận * Đồng tình A. Nói lời đề nghị lễ phép, lịch sự khi nhờ giúp đỡ. B. Nói với người giúp đỡ địa chỉ nơi ở. C. Không ngừng khóc lóc với người giúp đỡ. D. Nói với người giúp đỡ số điện thoại của người thân. G. Cảm ơn người đã giúp đỡ. *Không đồng tình E. Im lặng không nói gì. - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	- HS thực hiện nhiệm vụ - HS các nhóm trình bày câu trả lời + Vì khi đó sẽ dễ dàng nhận được sự giúp đỡ từ người khác hơn do người ấy cảm nhận được sự tôn trọng mà em dành cho người ấy. + Vì việc làm này sẽ giúp cho người giúp đỡ trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn. + Vì việc làm này khiến cho việc giúp đỡ trở nên khó khăn, mất thời gian hơn, bản thân em thì thêm mệt. Khóc lóc không giải quyết được gì lúc đó và khiến cho mọi việc thêm căng thẳng. + Vì việc làm này khiến cho việc giúp đỡ trở nên khó khăn hơn. + Vì việc làm này cho thấy sự tôn trọng, biết ơn của em dành cho họ và họ xứng đáng được như vậy. - HS lắng nghe
Hoạt động 3: Xử lý tình huống - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện. - HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.	- Thảo luận Nhóm 4 - HS các nhóm chia sẻ: Tình huống 1: Bạn nhỏ nên bình tĩnh quan sát và tìm cô chú nhân viên (những người mặc đồng phục) để nhờ giúp đỡ hoặc người lớn có đi cùng em nhỏ

- GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung. - GV tổng hợp, kết luận. + Khi nhờ giúp đỡ, nên nói rõ ràng chuyện gì đã xảy ra nói cho họ biết tên và số điện thoại của người thân để họ liên lạc. Bạn không nên đi theo những người lạ mặt nguy hiểm như người say rượu, người có vẻ ngoài dữ tợn. Khi đã tìm được người thân, bạn nhỏ nên lịch sự cảm ơn người giúp đỡ. - GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này	Tình huống 2: Bạn nhỏ nên bình tĩnh, không nên hoảng sợ trốn vào một góc kín hay tự ý đi lung tung tự mình tìm kiếm. Điều này có thể khiến bạn bị lạc nữa và người trong đoàn càng khó tìm kiếm bạn. Bạn quan sát xung quanh và tìm những người đáng tin như chú nhân viên ở khu vực lái xe, người lớn đi cùng em nhỏ,...để nhờ giúp đỡ. - HS lắng nghe
Hoạt động 4: Liên hệ GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: + <i>Chia sẻ về một lần em bị lạc và cho biết đã làm gì khi ấy.</i> - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi cho bạn. - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình. + <i>GDHS Quyền được chia sẻ, giúp đỡ,...</i> - GV nhận xét HS trong hoạt động này	- HS thực hiện nhiệm vụ - HS trình bày
3. Vận dụng + Khi bị lạc, các em sẽ làm gì? + Sau khi được giúp đỡ em sẽ làm gì? - GV nhận xét, đánh giá tiết học	- 2-3 HS nêu - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Luyện Tiếng Việt

ÔN LUYỆN VỀ NGHE-VIẾT, TỪ CHỈ SỰ VẬT- ĐẶC ĐIỂM...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về nghe-viết một đoạn văn thơ; Từ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm.
- Rèn luyện kĩ năng nghe-viết, đặt câu.

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết từ, đặt câu,...

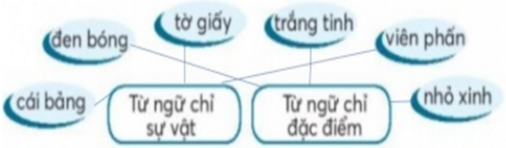
- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: - GV tổ chức cho HS hát đầu giờ. - GV nhận xét, tuyên dương HS. - GV dẫn dắt vào bài 2. HDHS làm bài tập Bài 1: - GV hướng dẫn cho HS viết 1 đoạn thơ trong bài Khi trang sách mở ra. - GV đọc cho HS nghe-viết - Cho HS soát và sửa lỗi - GV nhận xét bài cho HS Bài 2: - Gọi HS đọc YC - Cho HS làm bài CN, chia sẻ với bạn a, Điền l hoặc n vào chỗ trống. - Ngọn ...én, ánh ...ửa, sông ...úi; - ...ói chuyện, ...ao động, ...o nghĩ. b. Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống. - (gắn/găng): gắn bó, cổ găng, gắng sức - (nấn/nặng): ánh nặng, uốn nấn, nấn nút -(vân/vàng): Vân thơ, vàng trắng, vàng trăn -(vân/vâng): vân gỗ, vâng lời, vân tay - GV chữa bài, chốt KT đúng cho HS -GV nhận xét, tuyên dương Bài 3: - Gọi HS đọc YC - YC HS HS TLN4 và hoàn thành bài	-HS hát bài: Vui đến trường -HS lắng nghe -HS lắng nghe - HS đọc đoạn viết, trả lời câu hỏi theo YC - HS nghe-viết, soát lỗi <i>Khi trang sách mở ra</i> <i>Khoảng trời xa xích lại</i> <i>Bắt đầu là cỏ dại</i> <i>Thứ đến là cánh chim</i> <i>Sau nữa là trẻ con</i> <i>Cuối cùng là người lớn....</i> - HS đọc yêu cầu - HS làm bài, chia sẻ trả lời - HS nhận xét, đối chéo vở kiểm tra. - HS lắng nghe -HS đọc -HS TLN4 và hoàn thành bài

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS								
- Mời đại diện 1 nhóm lên trình bày - Các nhóm khác chia sẻ - GV YC nhận xét, chữa bài. - GV chốt KT về từ chỉ sự vật, đặc điểm Bài 4 - Gọi HS đọc YC - YC HS thảo luận N2 nối từ cột A với cột B tạo câu nêu đặc điểm <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td style="text-align: center;">A</td><td style="text-align: center;">B</td></tr> <tr> <td>Chiếc cặp của em</td><td>sắc bén.</td></tr> <tr> <td>Cái kéo</td><td>bền đẹp.</td></tr> <tr> <td>Hộp bút</td><td>xinh xắn.</td></tr> </table> - Mời đại diện 1 nhóm lên trình bày - Các nhóm khác chia sẻ - GV YC nhận xét, chữa bài. - GV chốt KT về câu nêu đặc điểm. 3. Vận dụng: - Cho HS thi đua nêu từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm. - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.	A	B	Chiếc cặp của em	sắc bén.	Cái kéo	bền đẹp.	Hộp bút	xinh xắn.	 - HS chia sẻ KQ của nhóm mình - HS nhận xét bạn - HS lắng nghe - HS đọc - HS TLN2 và hoàn thành bài. + Chiếc cặp của em bền đẹp. + Cái kéo sắc bén. + Hộp bút xinh xắn. - HS nhận xét bạn - HS lắng nghe - HS thực hiện
A	B								
Chiếc cặp của em	sắc bén.								
Cái kéo	bền đẹp.								
Hộp bút	xinh xắn.								

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Thứ Sáu ngày 31 tháng 10 năm 2025

Toán

BÀI 15: KI – LÔ - GAM(T2). ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG : KI – LÔ - GAM **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được đơn vị đo khối lượng ki – lô – gam, cách đọc, viết các đơn vị đo đó.

- Biết so sánh số đo ki – lô – gam để nhận biết được vật nặng hơn, nhẹ hơn.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Thông qua hoạt động giải bài toán thực tế về ít hơn một số đơn vị phân tích đề, trình bày cách giải, nói, viết, diễn đạt), HS được phát triển năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Yêu cầu hs lấy ví dụ về nặng hơn, nhẹ hơn. - GV nhận xét, kết nối bài học. - Giới thiệu bài, ghi đầu bài trên bảng. 2. Hình thành kiến thức mới - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.59. + Quan sát cân thăng bằng và hỏi: - Con Sóc và 1 quả bưởi có cân nặng như thế nào? + Cho HS quan sát quả cân 1kg. - GV giới thiệu đây là quả cân nặng 1kg. - Cho HS quan sát tranh sgk/tr.59. - 1 ki – lô – gam được viết tắt kg. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: <i>Quả bí cân nặng 1kg, gói đường cân nặng 1kg (khi cân thăng bằng).</i> 3. Luyện tập, thực hành <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tranh sgk/tr.60. - HS trả lời câu nào đúng, câu nào sai. + Vì sao câu d sai? + Vì sao câu e đúng? - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: Quả bí nặng 2 ki – lô – gam. - YC HS làm bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS.	- HS lấy ví dụ - HSQS - 2-3 HS trả lời. + Con Sóc cân nặng bằng 1 quả bưởi. - HS nhắc lại cá nhân - HS quan sát. - HS lắng nghe. - Hộp sữa cân nặng 1kg, túi gạo cân nặng 2kg (khi cân thăng bằng). - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát - Câu a, b, c, e là đúng. Câu d sai + Vì quả bóng nhẹ hơn 1 kg, 1kg nặng bằng quả bưởi. vậy quả bóng nhẹ hơn quả bưởi. Nên quả bóng nặng bằng qur bưởi là sai. + Vì nải chuối nặng hơn 1kg, 1kg nặng bằng quả bưởi. Vậy nải chuối nặng hơn quả bưởi. - Nhận xét chia sẻ, chất vấn. - HS đọc YC bài. - ..Đọc cân nặng của mỗi quả và đồ vật dưới đây. + Hộp đường nặng 1 ki- lô- gam. + Quả mít nặng 2 ki- lô- gam. - HS nêu miệng nối tiếp. - Nhận xét chia sẻ cùng bạn.

Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS quan sát tranh và trả lời câu a. + Hãy tìm số cân nặng của mỗi hộp? + Câu b: yêu cầu HS so sánh số cân nặng mỗi hộp và tìm ra hộp nặng nhất và hộp nhẹ nhất. - GV nhận xét, khen ngợi HS. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ 1 kg bông và 1 kg sắt cái nào nặng hơn? - Nhận xét giờ học.	- HS đọc YC bài. - Quan sát rồi trả lời. - HS quan sát tranh. - Hộp A cân nặng 3 kg, hộp B cân nặng 4kg, hộp C cân nặng 5kg. - HS quan sát, tìm. + Hộp nặng nhất là hộp C, hộp nhẹ nhất là hộp A. - Nhận xét chia sẻ cùng bạn. - 2 -3 HS đọc. + 2 loại bằng nhau vì đều bằng 1kg.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiếng Việt

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA (T5)

LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.
- Bước đầu biết cách ghi phiếu đọc sách với những thông tin cơ bản nhất, nói được những điều em thích nhất trong cuốn sách em đã đọc.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** năng lực tự chủ, tự học; Giao tiếp, hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực ngôn ngữ và kỹ năng viết đoạn văn.

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm; Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm khi viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - GV cho HS nghe bài hát: <i>Bút sáp màu thân yêu</i>. - GV giới thiệu, kết nối bài học. 2. Luyện tập thực hành	- HS hát và vận động theo bài hát. - 1-2 HS đọc.

* Hoạt động 1: Kể tên các đồ dùng học tập của em <i>Bài 1:</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS suy nghĩ làm bài cá nhân. - GV gọi HS kể tên các đồ dùng học tập của mình. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 2: Viết 3-4 câu tả một đồ dùng học tập. <i>Bài 2:</i> - GV gọi HS đọc YC bài và các gợi ý. - GV và HS hỏi đáp theo từng câu hỏi gợi ý: (1) Em chọn tả đồ dùng học tập nào? (2) Đồ dùng đó có hình dạng, màu sắc ra sao? (3) Nó giúp ích gì cho em trong học tập. (4) Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng đó? - YC HS trao đổi với bạn nói về đồ dùng học tập theo câu hỏi gợi ý trong SGK. -GV hướng dẫn hs cách trình bày đoạn văn. - GV có thể đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết vào vở ô li.	-Kể tên các đồ dùng học tập của em. - HS Trao đổi với bạn đồ dùng học tập mình có. - 2-3 HS lên chia sẻ +Các đồ dùng học tập của em: bút chì, bút mực, bút màu, thước kẻ, tẩy, sách, vở, mực,... - 1-2 HS đọc. - HS trả lời. + Bút chì, thước kẻ,... + Hình chữ nhật, hình trụ thon dài, màu trắng, màu vàng,... + Thước kẻ - giúp em viết thẳng hàng. Bút chì – giúp em vẽ những thứ mình thích... + Em thích đồ dùng đó/ Em thấy nó thật dễ thương/ Em thấy nó thật có ích... - HS chia sẻ. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. +Tả cục tẩy: Bạn thân em đã tặng em một cục tẩy hình heo hồng vào dịp sinh nhật của em. Cục tẩy chỉ bé bằng bàn tay trông rất xinh xắn. Cục tẩy có hình dáng như một chú heo hồng với cái mũi to và đôi tai dài. Tẩy giúp em tẩy sạch những nét chì viết chưa đúng để vở của em luôn được sạch sẽ. Em thực sự rất thích món quà nhỏ dễ thương này. + Tả cái bút chì: Chiếc bút chì của em dài bằng một gang tay. Thân bút tròn như chiếc đu. Vỏ ngoài của bút sơn màu xanh bóng loáng. Trên nền xanh ấy nổi bật hàng
--	---

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Dẫn chuẩn bị cho tiết sau đọc mở rộng.	chữ vàng in lấp lánh. Em rất yêu chiếc bút chì của mình. - HS chia sẻ bài. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích). - HS lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiếng Việt

BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA (T6). ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu biết cách ghi phiếu đọc sách với những thông tin cơ bản nhất, nói được những điều em thích nhất trong cuốn sách em đã đọc.

- Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc; trao đổi về nội dung của bài đọc và các chi tiết trong tranh.

*** Góp phần và hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, Có tinh thần hợp tác và kết nối với bạn bè.

+ Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Biết chia sẻ thông tin cùng bạn. Chú ý nghe để học hỏi các đọc của bạn và tự điều chỉnh lời nói, cử chỉ, điệu bộ khi chia sẻ.

+ Thêm yêu sách và có thêm cảm hứng để đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Cho HS nghe và vận động theo bài hát :<i>Sách bút thân yêu ơi!</i> - Giới thiệu bài, ghi bảng + yêu cầu HS nhắc lại tên bài.	- HS nghe và vận động theo bài hát - HS đọc yêu cầu của bài tập.

2. Luyện tập thực hành

Bài 1: Cho biết phiếu đọc sách của bạn Nam có những nội dung gì.

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.

- GV gọi HS quan sát và tìm hiểu phiếu đọc sách và trả lời các câu hỏi:

+ Em thấy những thông tin gì trong phiếu đọc sách của bạn Nam?

+ Tên cuốn sách được giới thiệu trong phiếu đọc sách là gì?

+ Cuốn sách của tác giả nào? Được xuất bản ở đâu?

+ Điều gì Nam thích nhất trong cuốn sách?

+ Theo em, phiếu đọc sách dùng để làm gì?

- GV thống nhất câu trả lời đúng:

- GV nhấn mạnh tác dụng và cách dùng phiếu đọc sách.

Bài 2: Ghi chép các thông tin về cuốn sách mà em đã đọc vào phiếu đọc sách.

- GV hướng dẫn HS thảo luận về cuốn sách mình đã đọc.

- GV mang một cuốn sách hay đến và làm mẫu cho HS quan sát cách thức giới thiệu về cuốn sách.

- GV hướng dẫn HS ghi lại thông tin về cuốn sách mà mình đã đọc vào phiếu đọc sách dựa trên kết quả thảo luận ở trên.

- GV đọc nhanh và nhắc nhở HS chỉnh sửa lại phiếu đọc sao cho đầy đủ, chính xác.

- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS viết nhanh, đẹp, đầy đủ thông tin.

- GV nhấn mạnh tác dụng của phiếu đọc sách, khuyến khích HS thường xuyên sử dụng phiếu đọc sách và ghi chép lại thông tin.

+ Các em trao đổi với nhau về những thông tin đã chuẩn bị theo gợi ý

+ Trong phiếu đọc sách của bạn Nam có những nội dung: ngày mượn sách, tên sách, tên tác giả, điều em thích nhất.

+ Tên cuốn sách là Cái Tết của mèo con, tác giả là Nguyễn Đình Thi. Điều Nam thích nhất là mèo con rất dũng cảm.

+ Phiếu đọc sách giúp em ghi lại những thông tin hữu ích về cuốn sách mà mình đã đọc. Nhờ đó, em ghi nhớ thông tin tốt hơn. Mỗi khi đọc xong một cuốn sách hay, em nên ghi lại những thông tin chính vào phiếu đọc sách.

- HS thảo luận về cuốn sách mình đã đọc dựa vào những thông tin trong phiếu đọc sách:

+ Tên cuốn sách em đã đọc là gì?

+ Tác giả của cuốn sách là ai?

+ Điều em thấy thú vị nhất trong cuốn sách là gì?

- HS quan sát và lắng nghe giới thiệu.

- HS ghi lại thông tin về cuốn sách mà mình đã đọc vào phiếu đọc sách dựa trên kết quả thảo luận ở trên.

- HS chỉnh sửa lại phiếu đọc sao cho đầy đủ, chính xác.

Bài 3: Nói về điều em thích nhất trong cuốn sách đã đọc

- GV tổ chức cho HS chia sẻ nói về điều em thích nhất trong cuốn sách mà mình đã đọc, dựa trên phần ghi chép trong phiếu đọc sách. GV động viên để HS tự tin trình bày ý kiến của mình và khen ngợi những HS chăm đọc sách, đọc được sách hay.
- GV giới thiệu thêm những cuốn sách hay, phù hợp với lứa tuổi của HS.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.
- GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- GV khuyến khích HS chăm đọc sách và tự ghi lại các thông tin vào phiếu đọc sách của mình.
- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- HS trình bày ý kiến của mình.
- HS lắng nghe và ghi nhớ một số thông tin chính về cuốn sách.

-Bài thơ *Khi trang sách mở ra*

- Em thích hoạt động đọc, hđ nói và nghe vì...
- Em không thích hoạt động viết vì em viết chưa đẹp....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

BUỔI CHIỀU:

Luyện Toán

ÔN TẬP KI – LÔ – GAM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam, cách đọc, viết đơn vị đo đó
- Bước đầu so sánh “nặng hơn”, “nặng bằng”, hoặc “nhẹ hơn”

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển lực tư duy, lập luận toán học.

- **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm,....

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: tranh ảnh, các loại quả, quả cân, cân; Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động - Nhận xét, tuyên dương.	- Hát tập thể
2. Luyện tập:	

Bài 1: Quan sát tranh rồi viết Đ(đúng), S(sai) vào ô trống.

a/ Con chó nặng hơn 1kg ☐

b/ Con mèo nặng hơn 1 kg ☐

c/Con thỏ cân nặng 1 kg ☐

d/ Con chó nặng bằng con thỏ ☐

e/ Con thỏ nặng hơn con mèo ☐

- Gọi HS đọc YC bài.

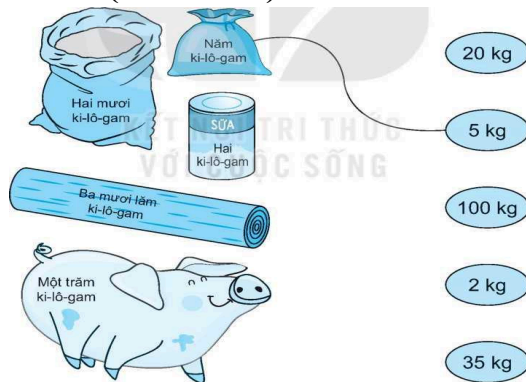
- Bài yêu cầu làm gì?

- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 2: Nối (theo mẫu)



-GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- Yêu cầu HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả.

- GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 3: Quan sát tranh

- HS lắng nghe.

- HS đọc đề bài toán và thực hiện

- Viết Đ (đúng), S(sai) vào ô trống

Đáp án:

a/ Đ

b/ Đ

c/ S

d/ S

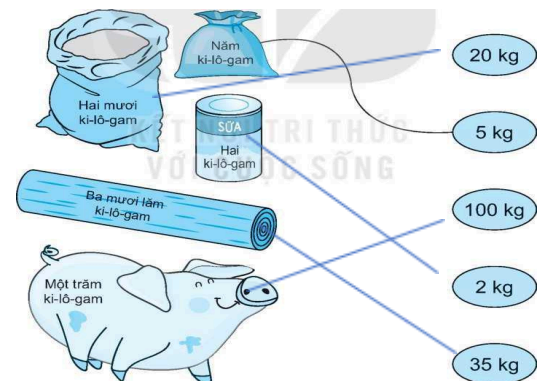
e/ S

- Nhận xét

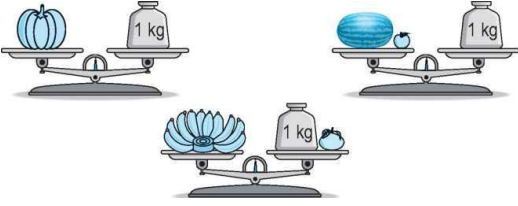
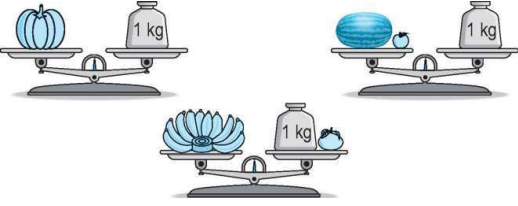
- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả



- Nhận xét

 a/ Viết “nặng hơn”, “nặng bằng” hoặc “nhẹ hơn” thích hợp vào chỗ chấm.(VBT tr.59) b/ Đ, S? -GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi - Yêu cầu HS thực hiện bài tập vào VBT - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. -GV sửa bài và nhận xét bài làm của HS Nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về nặng hơn, nhẹ hơn. - Nhận xét giờ học.	 HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT - HS thực hiện bài tập vào VBT a/ Quả bí ngô nặng bằng 1kg; quả dưa hấu nặng hơn 1kg; nải chuối nhẹ hơn 1kg. b/ Quả dưa hấu nặng nhất Đ Quả bí ngô nhẹ nhất Đ Nải chuối nặng nhất S
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Giáo dục thể chất

Bài 1: ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ, ĐỘNG TÁC TAY. (tiết 2)

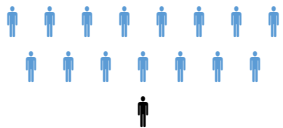
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được động tác vươn thở; động tác tay.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác vươn thở; động tác tay.
- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác,...
- **Phẩm chất:** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ - Trò chơi “mèo đuổi chuột”.  - Bài tập PT thể lực: - Vận dụng: III.Kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. - Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	3-5’ 4- 5’	1 lần - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - Phân công tập theo cặp đôi GV Sửa sai 2 lần - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Tại chỗ giậm chân tay đánh tự do 20 nhịp - Yêu cầu HS thực hiện BT2. ? trước khi học chúng ta phải làm gì với sân tập? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	GV - HS vừa tập vừa giúp nhau sửa sai động tác - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo hướng dẫn của GV  HS thực hiện động tác kết hợp đi lại hít thở - HS thực hiện - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	--------------------------	---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

Sinh hoạt lớp. BÀI 8: QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT*** Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nề nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

*** Hoạt động trải nghiệm:**

- Giúp HS thêm trân trọng đồng tiền khi sử dụng.

*** Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- *Năng lực*: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp, hợp tác.

- *Phẩm chất*: chăm chỉ, trách nhiệm,...

II. CHUẨN BỊ TRƯỚC HOẠT ĐỘNG:

- GV: Học liệu điện tử, nội dung nhận xét tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Tổng kết tuần. a. Sơ kết tuần 8: * Cách thức tiến hành: - GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau. - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng	- Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.
báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua. - Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến. - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung. - Lớp trưởng mời GVCN cho ý kiến. - Giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về các mặt hoạt động. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. * Ưu điểm: * Tồn tại	- Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp. - HS nghe.

..... ... b. Phương hướng tuần 9: - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định - Nhắc nhở HS thực hiện vệ sinh sạch sẽ, phòng chống dịch bệnh... - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tiếp tục duy trì các hoạt động học tập, tích cực tương tác với các bạn và thầy cô, học bài và làm bài tập đầy đủ, rèn ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Khuyến khích, vận động hs tham gia thi TNTV, Trạng nguyên toàn tài, IOE các vòng tự luyện. 2. Hoạt động trải nghiệm. <i>a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.</i> - GV mời HS lần lượt kể cho các bạn nghe về trải nghiệm của mình. <i>b. Hoạt động cá nhân:</i> - HDHS thảo luận về cách giữ gìn đồng tiền sao cho tiền không bị hỏng, không bị mất, không để kẻ xấu nảy lòng tham muốn lấy tiền của chúng ta. Câu hỏi thảo luận: + Vì sao cần giữ gìn đồng tiền? + Em lựa chọn cách giữ tiền như thế nào? - Vì sao? - Thực hành gấp ví tiền từ tờ bìa. - Khen ngợi, đánh giá. 3. Cam kết hành động. - Em hãy nhờ bố mẹ sắm con lợn đất (heo đất) để bỏ tiền lẻ, hưởng ứng phong trào “Tiết kiệm tiền, làm việc tốt”.	- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 9. - HS chia sẻ. - HS chia sẻ trước lớp - HS thực hiện.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Ký duyệt:

Giáo viên thực hiện:

